TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 30/6/2026
"*V/v Xác định cha cho con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình;
2. Ông Ra Lan Y Chiên.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc*"Xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thu T, sinh ngày 23/7/1990;
Số CCCD: 034190014247.
Địa chỉ: Làng M, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1997. Số CCCD: 064197014429.
Địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
2. Bị đơn: Ông Phạm Quang T2, sinh ngày 15/01/1988;
Số CCCD: 0042088004256.
Địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn C, sinh ngày 10/01/1982.
Số CCCD: 017082008747
Địa chỉ: Lữ đoàn B, thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2025, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu T trình bày:

Bà với ông Đoàn Văn C có đăng ky kết hôn ngày 24/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 38. Quá trình chung

sống, bà với ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm nên bà với ông C sống ly thân từ năm 2014 và không còn liên lạc với nhau. Trong quá trình sống ly thân với ông C, bà có phát sinh tình cảm với ông Phạm Quang T2 và có 01 con chung với ông T2 là cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2018.

Đến ngày 08/9/2025, bà với ông C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2025/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai.

Khi bà sinh cháu Trịnh Khả H thì bà với ông C vẫn là vợ chồng hợp pháp, chưa giải quyết thủ tục ly hôn, nên tại giấy khai sinh của cháu H mang họ tên cha là ông Đoàn Văn C. Tuy nhiên, thực tế thì ông Phạm Quang T2 mới là chả đẻ của cháu Trịnh Khả H. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Quang T2, sinh năm 1988 là cha đẻ của cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2028. Ngoài ra, bà Trịnh Thị Thu T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn ông Phạm Quang T2 trình bày: Ông với bà Trịnh Thị Thu T có tìm hiểu nhau từ năm 2017, ông với bà T có tình cảm dựa trên sự tự nguyện, thời điểm đó bà T có nói với ông là đã ly thân với chồng là ông Đoàn Văn C từ năm 2014 cho đến khi quen biết ông, giữa hai bên đã không còn tình cảm, mỗi bên đều có cuộc sống riêng, không còn ở chung, cả hai đều thống nhất thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án.

Sau đó ông với bà T có con chung là cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2018. Vì lúc sinh cháu H thì bà T và ông C chưa giải quyết xong về phần tài sản nên chưa thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án nên vẫn là vợ chồng hợp pháp, tại giấy khai sinh của cháu H mang họ tên cha là ông Đoàn Văn C. Đồng thời, lúc đó bản thân ông C cũng thừa nhận cháu Trịnh Khả H không phải là con ruột của ông C và không có quan hệ hay mối liên quan gì, việc ông C đứng tên bố ruột trên giấy khai sinh chỉ là theo thủ tục đăng ký khai sinh.

Ngày 08/9/2025, bà T với ông C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2025/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai. Nhưng hiện tại trên giấy khai sinh của cháu Trịnh Khả H vẫn mang họ tên cha là ông Đoàn Văn C, trong khi đó trên thực tế thì ông mới là bố đẻ của cháu H. Vì vậy, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông là bố đẻ của cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2028. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn C trình bày: Ông và bà Trịnh Thị Thu T trước đây là vợ chồng, ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2025/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà T có một người con chung là Đoàn Biên C1, sinh ngày 17/11/2012. Còn con tên Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2018 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông với bà T thì không phải là con của ông. Vì trong thời gian đó ông và bà T đang trong thời kỳ ly thân, nên khi ly hôn ông với bà T không kê khai cháu H vào đơn ly hôn.

Nay bà T khởi kiện đề nghị giải quyết xác định cha cho con giữa ông Phạm Quang T2 và cháu Trịnh Khả H có quan hệ cha con thì ông đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có liên quan gì, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 88, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận cháu Trịnh Khả H sinh ngày 30/01/2018 do bà Trịnh Thị Thu T sinh ra là con đẻ của ông Phạm Quang T2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Trịnh Thị Thu T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai theo quy định khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Trước khi bà Trịnh Thị Thu T sinh cháu T3 khả H thì bà T có chồng là ông Đoàn Văn C, sau đó làm thủ tục ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025, của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị Thu T và ông Đoàn Văn C; xác nhận bà T và ông C có 01 con chung là cháu Đoàn Biên C1, sinh ngày 17/11/2012.

Trong khoảng thời gian vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân, thì bà T phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ với ông Phạm Quang T2 và mang thai. Ngày 30/01/2018, bà T đã sinh con gái đặt tên ghi trên giấy khai sinh là Trịnh Khả H, hiện tại bà T đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Khả H.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị xác định cha đẻ của cháu Trịnh Khả H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục trưng cầu giám định gen (ADN) giữa cháu Trịnh Khả H và ông Phạm Quang T2. Tại Kết luận số: 46/C09C ngày 29/4/2026 của V - Phân viện KHHS tại TP . kết luận: Cháu Trịnh Khả H là con đẻ của bà Trịnh Thị Thu T và ông Phạm Quang T2. Vì vậy yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án xác định ông Phạm Quang T2 là cha đẻ của cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2018 là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Trịnh Thị Thu T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu T.

Xác định ông Phạm Quang T2, sinh ngày 15/01/1988; Số CCCD: 0042088004256 là cha đẻ của cháu Trịnh Khả H, sinh ngày 30/01/2018.

Giao cháu Trịnh Khả H cho bà Trịnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Phạm Quang T2 và bà Trịnh Thị Thu T có quyền và nghĩa vụ đến Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để thay đổi tên cha cho cháu Trịnh Khả H theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND KV 9;
-Phòng THADS KV 9;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa